

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **470**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **16** tháng **9** năm **2021**

V/v chấn chỉnh phân loại hàng hóa

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Ngày 07/08/2017, Tổng cục Hải quan đã ban hành công văn số 5223/TCHQ-TXNK về việc phân loại vải không dệt (kèm theo ý kiến của Viện Dệt may tại công văn số 143/CV-VDM ngày 19/5/2017). Tuy nhiên, qua rà soát trên hệ thống nghiệp vụ Hải quan, hiện nay còn tồn tại tình trạng khai báo mặt hàng vải không dệt chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, không đủ thông tin phân loại hàng hóa, áp mã hàng hóa không chính xác tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố. Cụ thể:

- Khai báo tên hàng không đầy đủ, không có thông tin từ loại xơ sợi nên không xác định được bản chất hàng hóa làm cơ sở xác định mã số cụ thể. Ví dụ: Tờ khai số 303926173850/B11/01PL ngày 20/04/2021 của Công Ty TNHH Shin - Izuyoshi Sangyo làm thủ tục tại Chi cục Hải quan quản lý đầu tư gia công Hà Nội, khai báo là “*Mex 100cm, hàng lẻ nguyên phụ liệu may mặc, mới 100%*”#&VN”, mã số khai báo 5603.12.00.

- Khai sai mã số hàng hóa. Mặt hàng khai báo là từ sợi staple nhưng khai báo thuộc phân nhóm 5603.1x. Ví dụ: Tờ khai số 104000035640/E21/03C ngày 05/05/2021 của Công Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Thái Bình làm thủ tục tại Chi cục Hải quan Thái Bình, thuộc Cục hải quan Hải Phòng, khai báo là “*A11#&Bông tằm, sản phẩm không dệt từ sợi staple 100% polyester K61*”, trọng lượng 37G/Yds, hàng mới 100%”, mã số khai báo 5603.12.00.

Tổng cục Hải quan yêu cầu:

1. Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố nghiêm túc thực hiện theo hướng dẫn phân loại tại công văn số 5223/TCHQ-TXNK ngày 07/08/2017 của Tổng cục Hải quan. Theo đó, sợi filament nhân tạo khi bị cắt ngắn được gọi là xơ staple. Nếu mặt hàng vải không dệt thuộc nhóm 56.03 được xác định hoàn toàn hoặc chủ yếu bằng sợi filament nhân tạo thì thuộc phân nhóm 5603.1x - - Từ sợi filament nhân tạo, nếu mặt hàng vải không dệt thuộc nhóm 56.03 được xác định chủ yếu bằng xơ staple thì thuộc phân nhóm 5603.9x - - Loại khác.

2. Về kiểm tra, kiểm soát khai báo của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan đã có các văn bản hướng dẫn, chấn chỉnh về việc khai báo mô tả hàng hóa như công văn số 2119/TCHQ-TXNK ngày 30/3/2017 về kiểm tra phân loại hàng hóa, Quyết định số 1921/QĐ-TCHQ ngày 28/6/2018 về việc ban hành quy trình phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, công văn số 7203/TCHQ-TXNK ngày 11/11/2020 chấn chỉnh một số sai phạm trong công tác phân loại hàng hóa...

Tuy nhiên đến nay vẫn còn tình trạng doanh nghiệp khai báo mô tả hàng hóa không đủ thông tin để phân loại như trên. Vì vậy, yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện kê khai mô tả hàng hóa đầy đủ đồng thời thực hiện kiểm tra, kiểm soát khai báo của doanh nghiệp đảm bảo đủ thông tin để phân loại, xác định mã số theo đúng quy định.

Trường hợp kiểm tra, rà soát mặt hàng phù hợp phân loại vào mã số thuộc phân nhóm 5603.9x nhưng khai báo vào phân nhóm 5603.1x, dẫn đến chênh lệch thuế suất thì xác định lại mã số hàng hóa, ấn định thuế và xử lý vi phạm theo đúng quy định, chấn chỉnh, làm rõ trách nhiệm và xử lý kỷ luật đối với cán bộ để xảy ra tình trạng xác định mã số không đúng, không thống nhất với các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

3. Báo cáo về Tổng cục Hải quan (Cục Thuế xuất nhập khẩu) kết quả kiểm tra, rà soát và xử lý các tờ khai khai báo về mặt hàng vải không dệt thuộc nhóm 56.03 không đúng quy định tại mục 2 trước ngày 15/10/2021.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT Nguyễn Văn Căn (để báo cáo);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Cục Kiểm định Hải quan (để thực hiện);
- Cục Thuế XNK, Vụ TCCB, Cục QLRR (để thực hiện);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Mạnh Hùng